TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Hoàng D, sinh ngày 02/01/1987, số định danh cá nhân 075087006986;

- Chị Trịnh Thị Thanh T, sinh ngày 15/12/1988, số định danh cá nhân 066188012898;

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2015 ngày 13/5/2015 của UBND xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (Nay là UBND xã D, tỉnh Đăk Lăk). Anh chị thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng tự hòa giải để giữ lại hạnh phúc cho gia đình, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần giảng hòa nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng ngày càng nghiêm trọng. Đến nay anh chị đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T có 02 (Hai) con chung là Lê Hoàng M, sinh ngày 19/7/2015 (N) và Lê Trịnh Trúc N1, sinh ngày 12/4/2023 (Nữ). Anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2015 ngày 13/5/2015 của UBND xã B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (Nay là UBND xã D, tỉnh Đăk Lăk) hết hiệu lực kể từ ngày 27/5/2026.

1.2. Về nuôi con: Sau khi ly hôn, anh Lê Hoàng D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Hoàng M, sinh ngày 19/7/2015 (N2). Chị Trịnh Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Trịnh Trúc N1, sinh ngày 12/4/2023 (Nữ).

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T bắt đầu từ ngày 19/5/2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T tự thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

1.5. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hoàng D và chị Trịnh Thị Thanh T mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0005025 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh D và chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Dur Kmăl, tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ